

Bản án số: 33 /2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 25 /9 / 2018.

V/v: tranh chấp Ly hôn.

Nhân danh

Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Tòa án Nhân dân Quận Thanh Xuân

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hải Yến**
- Các hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Hồng**

Bà Chu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Anh Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh xuân tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Tố Lan** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, hồi 14 giờ 00 phút ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 246/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018, về việc: tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Bùi Lan A**, sinh năm 1984.
- **Bị đơn: Anh Đoàn Hùng T**, sinh năm 1979.

Cung cú HKTT: Số 52 ngừ 126 đường K, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Cung trụ tại: Phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Cú mặt: chị Bựi Lan A , anh Đoàn Hùng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 08/5/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Bựi Lan A trình bày:

Chị và bị đơn là anh Đoàn Hùng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tởm hiểu, cú đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận T, thành phố Hà Nội ngày 16/10/ 2008, cả hai đều kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến thỏng 7/2010 thờ phỏt sinh mẩu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đỏng quan điểm sống, lối sống và cách

sống khụng hĩa hợp, vợ chồng khụng cú sự tin tưởng nhau trong cuộc sống dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng khụng tõm được tiếng nói chung. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng rất căng thẳng khụng ai núi chuyện với ai, tuy vẫn cụng sống trong một mỗi nhà nhưng tõnh cảm vợ chồng khụng hoàn toàn tự nguyện trong khoảng thời gian 08 năm nay. Theo chị Lan A mâu thuẫn vợ chồng cũng đó được hai bên gia đõnh khuyờn giải và anh chị đó cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, tõnh cảm vợ chồng vẫn khụng cải thiện. Nay chị xác định tõnh cảm vợ chồng chung sống khụng có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, chị khụng cũn tõnh cảm với anh T nữa nên đề nghị Tòa ỏn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Hùng T.

- Về con chung: Chị Lan A xác nhận chị và anh T cú 02 con chung là Đoàn Ngọc Minh C, sinh ngày 30/9/2009 và Đoàn Trường P, sinh ngày 19/10/2011. Ly hụn, chị Lan A xin được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: Chị Lan A xin tự thỏa thuận, khụng yêu cầu Tòa ỏn giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và các lời khai tại Tòa án: Bị đơn là anh Đoàn Hùng T khai thời gian và điều kiện kết hôn của anh và chị Lan A đúng như chị Lan A đó trõnh bày. Sau khi kết hụn, trong cuộc sống vợ chồng cũng thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhõn mâu thuẫn theo anh T chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày của vợ chồng và mâu thuẫn chưa đến mức độ để chị Lan A phải làm đơn xin ly hôn. Vợ chồng vẫn sống cụng trong một mỗi nhà, tõnh cảm anh giành cho chị Lan A vẫn cũn, tuy nhiên do anh hiểu được sức khỏe, tâm lý của vợ nờn việc quan hệ vợ chồng có phần thưa thớt. Anh T cho rằng anh sẽ cố gắng chủ động có biện pháp để cải thiện tõnh cảm vợ chồng, nay chị Lan A xin ly hụn, anh T không đồng ý.

- Về con chung: Anh T xác nhận anh và chị Lan A cú 02 con chung là Đoàn Ngọc Minh C, sinh ngày 30/9/2009 và Đoàn Trường P, sinh ngày 19/10/2011. Nếu phải ly hụn, anh T xin được nuôi cả 02 con chung và khụng yêu cầu chị Lan A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: anh T đồng ý hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Lan A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T vì chị Lan A cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và quan trọng hơn là tình cảm vợ chồng không cũn. Do vậy hạnh phúc vợ chồng là mục đích hôn nhân không đạt được, có cố níu kéo cũng khụng mang lại hạnh phúc cho nhau.

Về con chung: Ly hôn chị Lan A xin được trực tiếp nuôi 02 con chung là Đoàn Ngọc Minh C, sinh ngày 30/9/2009 và Đoàn Trường P, sinh

ngày 19/10/2011, yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 4.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: chị Lan A xin tự thỏa thuận và khụng yêu cầu Tòa án giải quyết.

- í kiến anh T: Anh T không đồng ý ly hôn vớ anh cho rằng anh vẫn cũn tởnh cảm với chị Lan A. Nếu phải ly hụn về con chung anh T xin nụi 02 con chung và khụng yêu cầu chị Lan A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: anh T đồng ý hai bờn tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đó thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ: Khoản 1 điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tiểu mục 1.1 mục 1 điểm I phần A Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hụn của chị Bự Lan A đối với anh Đoàn Hùng T. Chị Bự Lan A được ly hôn anh Đoàn Hùng T. Về con chung: Giao con chung Đoàn Ngọc Minh C, sinh ngày 30/9/2009 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Đoàn Trường P, sinh ngày 19/10/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bờn không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: Hai bờn tự thỏa thuận nờn khụng xem xét. Về ỏn phớ: Chị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đó được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tởnh cảm: Chị Bự Lan A và anh Đoàn Hùng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tởm hiểu, cú đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận T, thành phố Hà Nội ngày 16/10/ 2008, cả hai đều kết hôn lần đầu. Vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Hai bên chung sống hạnh phúc đến thông 7/2010 thờ phật sinh mẫu thuần, nguyên nhõn do bất đồng quan điểm sống, lối sống và cách sống không hòa hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng không tởm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đó được hai bên gia đõnh hũa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn khụng được cải thiện mà ngày càng căng thẳng, vợ chồng tuy sống trong cựng một mái nhà nhưng không ai nói chuyện với ai và hiện tại vợ chồng đó ly thõn từ thông 5/2018. Chì Lan A xác định tởnh cảm vợ chồng giữa chì và anh T khụng cũn và xin ly hụn. Anh T xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn chưa đến mức vợ chồng phải chia tay. Hiện tại vợ chồng không nói chuyện được với nhau và không quan tâm đến nhau nữa. Mặc dự anh T không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh T khụng cú biện phỏp gỡ để cải thiện được quan hệ vợ chồng. Nay chì Lan A xin ly hụn anh không đồng ý vớ anh T cho rằng anh vẫn cũn tởnh cảm với chì Lan A.

Xột mâu thuẫn giữa chì Lan A và anh T đó trầm trọng, hạnh phỳc vợ chồng là mục đích hôn nhân không đạt được. Vớ vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đõnh để xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chì Lan A đối với anh T.

- Về con chung: Chì Lan A và anh T có 02 con chung là Đoàn Ngọc Minh Châu, sinh ngày 30/9/2009 và Đoàn T Phỳc, sinh ngày 19/10/2011. Ly hụn chì Lan A xin được trực tiếp nuôi 02 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đồng/tháng; Anh T cũng xin được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chì Lan A cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu về nuôi con của chì Lan A và anh T: Hội đồng xét xử xột thấy: chì Lan A và anh T cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Đây là nguyện vọng chính đáng thể hiện trỏch nhiệm và tởnh cảm của bố mẹ đối với con chung. Mặc dù cả 02 con chung đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ, nhưng xét thấy để đảm bảo có một cuộc sống ổn định, thuận tiện cho sinh hoạt hàng ngày của cõc chỏu nờn cần giao cho chì Lan A, anh T mỗi người trực tiếp nuôi 01 con chung: Cụ thể, giao cho chì Lan A trực tiếp nuôi con chung Đoàn Ngọc Minh Châu, sinh ngày 30/9/2009; Giao anh T trực tiếp nụi con chung Đoàn T Phỳc, sinh ngày 19/10/2011, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: Chì Lan A và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Chì Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định

Căn cứ - Khoản 1 điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tiểu mục 1.1 mục 1 điểm I phần A Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Buri Lan A đối với anh Đoàn Hùng T. Chị Buri Lan A được ly hôn anh Đoàn Hùng T .

2- Về con chung: Giao con chung Đoàn Ngọc Minh C, sinh ngày 30/9/2009 cho chị Buri Lan A trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Đoàn T Phức, sinh ngày 19/10/2011 cho anh Đoàn Hùng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: Chị Lan A và anh T tự thỏa thuận nên Tòa không xem xét.

4- Về án phí: Chị Buri Lan A phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị Lan A đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004822 ngày 18/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

án xử công khai sơ thẩm, chị Lan A và anh T có mặt tại phiên tòa cú quyền không cảo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên ổn.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;

- VKSND quận Thanh Xuân;

-Chi cục THADS quận Thanh Xuân;

-UBND p.Nhơn Chónh, q. Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

- Đường sự;

- Lưu HSVA.

Thay mặt hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Yến

